

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH - BỘ CÔNG AN

**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO
VÀ DU LỊCH - BỘ CÔNG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2013/TTLT-BVHTTDL-BCA

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2013

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Quy định trang bị, quản lý, sử dụng vũ khí thể thao trong tập luyện và thi đấu thể thao

Căn cứ Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 25/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 26/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16/7/2013 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư liên tịch quy định quản lý, trang bị, sử dụng vũ khí thể thao trong tập luyện và thi đấu thể thao.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định việc trang bị, quản lý, sử dụng các loại vũ khí thể thao dùng trong tập luyện và thi đấu thể thao.

2. Việc trang bị, quản lý, sử dụng các loại vũ khí thể thao đối với các đối tượng thuộc Quân đội nhân dân, Dân quân tự vệ thực hiện theo quy định tại Điều 6, 9, 10, 17, 18, 19, 20, 21 Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế cư trú, nhập cảnh, xuất cảnh, quá

cảnh để tập luyện và thi đấu các môn thể thao có sử dụng vũ khí thể thao tại Việt Nam; trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Vũ khí thể thao dùng trong tập luyện, thi đấu thể thao

1. Vũ khí thể thao bao gồm các loại súng, đạn dùng cho các loại súng này và các loại vũ khí thô sơ dùng để tập luyện và thi đấu thể thao.

2. Các loại súng quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm: súng trường hơi, súng trường bắn đạn nổ, súng ngắn hơi, súng ngắn bắn đạn nổ, súng thể thao bắn đạn son, súng bắn đĩa bay dùng trong tập luyện, thi đấu thể thao.

3. Vũ khí thô sơ quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm các loại dao găm, kiếm, giáo, mác, đao, mã tấu, quả đấm, quả chùy, cung, nỏ dùng trong tập luyện và thi đấu thể thao.

Điều 4. Nguyên tắc trang bị, quản lý và sử dụng vũ khí thể thao dùng trong tập luyện và thi đấu thể thao

1. Tuân thủ quy định của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, Thông tư liên tịch này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Vũ khí thể thao chỉ được sử dụng khi có giấy phép sử dụng vũ khí thể thao. Vũ khí thể thao phải được kiểm tra an toàn trước, trong và sau khi tập luyện, thi đấu thể thao.

3. Việc sử dụng đạn trong tập luyện, thi đấu thể thao phải được tổ chức tại trường bắn hoặc tại địa điểm được tổ chức cảnh giới và có biện pháp bảo vệ an toàn; tuân thủ giáo án tập luyện, luật thi đấu môn thể thao có sử dụng vũ khí thể thao và điều lệ giải.

4. Vũ khí thể thao chỉ được giao cho vận động viên, huấn luyện viên, học viên, hội viên cơ sở thể thao để tập luyện, thi đấu thể thao tại địa điểm tập luyện và thi đấu sau khi được sự cho phép của người đứng đầu cơ quan, tổ chức được trang bị vũ khí thể thao.

Chương II

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, BẢO QUẢN VŨ KHÍ THỂ THAO DÙNG TRONG TẬP LUYỆN, THI ĐẤU THỂ THAO

Điều 5. Cơ quan làm thủ tục đề nghị cấp Giấy phép mang vũ khí thể thao vào, ra khỏi lãnh thổ Việt Nam để tập luyện, thi đấu thể thao

1. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ của các tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép và làm thủ tục đề nghị Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp Giấy phép mang vũ khí thể thao vào, ra khỏi lãnh thổ Việt Nam

cho Đoàn thể thao nước ngoài, Đội tuyển thể thao nước ngoài, cá nhân nước ngoài, Đoàn thể thao Việt Nam, Đội tuyển thể thao quốc gia, các cơ quan, tổ chức ở Trung ương mang vũ khí thể thao vào, ra khỏi lãnh thổ Việt Nam để tập luyện, thi đấu thể thao.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ của các đoàn thể thao và các tổ chức khác tại địa phương báo cáo Tổng cục Thể dục thể thao để làm thủ tục đề nghị Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp Giấy phép mang vũ khí thể thao vào, ra khỏi lãnh thổ Việt Nam để tập luyện, thi đấu thể thao.

Điều 6. Thủ tục trang bị vũ khí thể thao

1. Cơ quan, tổ chức ở địa phương có yêu cầu trang bị vũ khí thể thao nộp 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị trang bị vũ khí thể thao theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương qua đường bưu điện hoặc trực tiếp.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị trang bị vũ khí thể thao, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, có báo cáo đề xuất bằng văn bản về trang bị vũ khí thể thao, trong đó nêu rõ ý kiến đồng ý hay không đồng ý trang bị, số lượng, chủng loại vũ khí thể thao cần trang bị cho cơ quan, tổ chức và gửi hồ sơ về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Cơ quan, tổ chức ở Trung ương có yêu cầu trang bị vũ khí thể thao nộp 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị trang bị vũ khí thể thao theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc trang bị vũ khí thể thao cho cơ quan, tổ chức ở địa phương hoặc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của cơ quan, tổ chức ở Trung ương quy định tại khoản 1, 2 Điều này, Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định.

Điều 7. Thủ tục nhập khẩu vũ khí thể thao

1. Trước ngày 01 tháng 8 của năm liền trước năm dự kiến nhập khẩu, cơ quan, tổ chức được phép trang bị vũ khí thể thao nộp hồ sơ đăng ký nhu cầu, mục đích sử dụng vũ khí thể thao qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hồ sơ đăng ký nhu cầu, mục đích sử dụng vũ khí thể thao gồm:

a) 01 (một) bản đăng ký nhu cầu, mục đích sử dụng vũ khí thể thao, nêu rõ lý do, số lượng, chủng loại vũ khí cần nhập khẩu;